TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2026/QĐST-KDTM	*Đồng Tháp, ngày 07 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/2026/TLST-KDTM ngày 13 tháng 7 năm 2026, về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản",

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T2 (Vx);

Địa chỉ: Tòa C M, phường V, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh S; Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách chi nhánh T3 (theo Quyết định số 1556/2025/QĐ-Vx ngày 31/12/2025 của Tổng Giám đốc);

Địa chỉ liên hệ: Số A, N, Phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S:

1. Nguyễn Hoàng U, Chức vụ: Chuyên viên.

2. Nguyễn Thành H, chức vụ: Chuyên viên.

Văn bản ủy quyền số 103/2026/GUQ-Vx ngày 28/4/2026.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH S1;

Địa chỉ: Số F đường C, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Đình D; Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trương Đình D, sinh năm 1977;

2. Bà Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Số nhà D, tổ A, ấp T, xã T, thành phố C (nay là khu phố T, phường C), tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng T2 (có ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Hoàng U là người đại diện hợp pháp), Công ty TNHH S1 (có ông Trương Đình D là người đại diện hợp pháp), ông Trương Đình D và bà Trần Thị Thanh T1 thống nhất:

Công ty TNHH S1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T2 số tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 30/7/2026 là 12.498.275.051 đồng (trong đó gồm: vốn gốc 9.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.226.448.596 đồng, lãi quá hạn 1.060.212.485 đồng, phạt chậm trả lãi 211.613.970 đồng) theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 3/2023/25102/08.HĐTD/500 ngày 28/4/2023.

Công ty TNHH S1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên kể từ ngày 31/7/2026 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Vx thì lãi suất mà Công ty TNHH S1 phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Vx và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

Công nhận hiệu lực của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1/3/2023/25102/HĐTC/500 ngày 28/4/2023 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2/3/2023/25102/HĐTC/500 ngày 28/4/2023.

Trường hợp Công ty TNHH S1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì các tài sản bảo đảm sau đây được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ theo quy định pháp luật:

Tài sản bảo đảm 1: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản: Thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Phường C, tỉnh

Đồng Tháp), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 378979, số vào sổ cấp GCN: CS02436 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 30/03/2020, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trương Đình D – bà Trần Thị Thanh T1 ngày 08/4/2022.

Tài sản bảo đảm 2: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản: Thuộc thửa đất số 795, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Phường C, tỉnh Đồng Tháp), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 378978, số vào sổ cấp GCN: CS02435 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 30/03/2020, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trương Đình D – bà Trần Thị Thanh T1 ngày 08/4/2022.

Tài sản bảo đảm 3: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản: Thuộc thửa đất số 1772, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Phường C, tỉnh Đồng Tháp), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DG 204415, số vào sổ cấp GCN: CS03773 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 27/6/2022, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trương Đình D – bà Trần Thị Thanh T1 ngày 26/7/2022.

Tài sản bảo đảm 4: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản: Thuộc thửa đất số 625, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Phường C, tỉnh Đồng Tháp), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 843795, số vào sổ cấp GCN: CS03655 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 29/6/2020, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trương Đình D – bà Trần Thị Thanh T1 ngày 09/7/2020.

Toàn bộ tiền thu được từ việc phát mãi tài sản nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH S1 đối với Vx. Nếu số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ của Công ty TNHH S1 tại Vx thì Công ty TNHH S1 có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên cho Vx. Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm sau khi phát mãi nhiều hơn nghĩa vụ thanh toán cho V thì ông Trương Đình D và bà Trần Thị Thanh T1 được nhận lại số tiền còn dư này.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công ty TNHH S1, ông Trương Đình D và bà Trần Thị Thanh T1 có trách nhiệm liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH S1, ông Trương Đình D và bà Trần Thị Thanh T1 đồng ý có trách nhiệm liên đới chịu số tiền 61.749.138 đồng. Vx không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền đã tạm ứng

án phí 66.060.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011126 ngày 30/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND KV6 - ĐT;
- Phòng THADS KV6 - ĐT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Nữ Thu Hân